

PHỤ LỤC II: BẢNG GIÁ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẠI ĐÔ THỊ



Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 100/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
I	PHƯỜNG TÂN PHONG					
1	Đường 30 - 4	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Hết Bệnh viện Đa khoa tỉnh	5.530		
2	Đường 30 - 4	Tiếp giáp Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	3.920	1.050	440
3	Đường 30 - 4	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	Tiếp giáp đường Trường Chinh	2.940	1.050	440
4	Phố Trần Đăng Ninh	Tiếp giáp đường Trường Chinh	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	1.540	525	370
5	Đường Trần Huy Liệu	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	1.820		
6	Phố Trần Đại Nghĩa	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch (Trường THCS Đông Phong)	1.820		
7	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thái	Tiếp giáp đường Trường Chinh	2.310	530	370
8	Đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp Đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	3.780	980	420
9	Đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	4.550	980	440
10	Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	Cuối đường đại lộ Lê Lợi (Giáp chân núi Nùng Nàng)	4.550	980	440
11	Đường Hoàng Hoa Thám	Phố Yên Thế	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	1.540		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
12	Đường Hoàng Hoa Thám	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp đường Trần Phú	1.820	520	364
13	Đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	2.310	600	370
14	Đường Trường Chinh	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	2.800	826	476
15	Đường Trường Chinh	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp đường 30-4	2.450	730	399
16	Đường Lê Duẩn	Tiếp giáp đường Trần Phú	Tiếp giáp đại lộ Lê Lợi	2.800	826	476
17	Đường Nguyễn Lương Bằng	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường hình bán nguyệt (Khu vườn cây)	2.940		
18	Đường Nguyễn Đức Cảnh	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp đường Phạm Văn Đồng	2.310	1.050	399
19	Đường Trần Phú	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	4.550	1.190	595
20	Đường Nguyễn Viết Xuân	Tiếp giáp đường Trần Phú	Tiếp giáp đường Thanh Niên	910	357	252
21	Đường Nguyễn Văn Linh	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	2.800	1.050	385
22	Đường Võ Văn Kiệt	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Văn Đồng kéo dài	2.310	980	476
23	Đường Tô Vĩnh Diện	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Nguyễn Thái Bình	910		
24	Đường Hoàng Minh Giám	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	1.540		
25	Đường Nguyễn Thái Bình	Tiếp giáp đường Hoàng Minh Giám	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	2.310		
26	Phố Vương Thừa Vũ	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thụ	Tiếp giáp đường Nguyễn Thái Bình	1.050		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
27	Phố Phạm Hồng Thái	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thụ	Tiếp giáp đường Nguyễn Thái Bình	1.050		
28	Đường Trần Khát Chân	Tiếp giáp đường Trần Huy Liệu	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thụ	1.050		
29	Đường B10 (13,5m)	Tiếp giáp đường Trần Huy Liệu	Tiếp giáp đường Tô Vĩnh Diện	1.050		
30	Phố Hoàng Đình Cầu	Tiếp giáp phố Nguyễn Thái Bình	Tiếp giáp phố Vương Thừa Vũ	1.050		
31	Phố Phạm Ngũ Lão	Tiếp giáp đường Hoàng Minh Giám	Tiếp giáp đường Trần Huy Liệu	1.050		
32	Phố Nguyễn Phong Sắc	Giao với đường quy hoạch số 2-15	Tiếp giáp phố Phùng Chí Kiên	770		
33	Đường Phạm Văn Đồng	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	1.540		
34	Đường Phạm Văn Đồng	Tiếp giáp tuyến số 1 và tuyến số 4	Tiếp giáp phố Phùng Chí Kiên	770		
35	Tuyến số 1 (Đường Phạm Văn Đồng kéo dài)	Tiếp giáp tuyến số 3	Tiếp giáp tuyến số 4	1.330	440	259
36	Tuyến số 3, số 4	Tiếp giáp đường Nguyễn Lương Bằng	Tiếp giáp tuyến số 1	1.330		
37	Đường nhánh tổ 23, phường Đông Phong cũ	Tiếp giáp phố Trần Đăng Ninh	Tiếp giáp đường Phạm Văn Đồng kéo dài	490	224	154
38	Phố Phùng Chí Kiên	Tiếp giáp đường Nguyễn Lương Bằng	Tiếp giáp đường Võ Văn Kiệt	770		
39	Phố Đặng Văn Ngữ	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	2.310		
40	Đường Nguyễn Khuyến	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	1.540		
41	Đường Phan Đình Giót	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	1.540		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
42	Phố Trần Bình Trọng (Đường A4)	Tiếp giáp phố Đặng Văn Ngữ	Tiếp giáp đường Phan Đình Giót	910		
43	Phố Trần Nhật Duật (Đường A5)	Tiếp giáp phố Đặng Văn Ngữ	Tiếp giáp đường Phan Đình Giót	910		
44	Phố Trần Quang Khải	Tiếp giáp phố Đặng Văn Ngữ	Tiếp giáp phố Nguyễn Văn Trỗi	910		
45	Phố Nguyễn Huy Tưởng	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp Phố Trần Bình Trọng	910		
46	Phố Nguyễn Văn Ngọc	Tiếp giáp phố Hoàng Ngọc Phách	Tiếp giáp phố Nguyễn Đồng Chi	910		
47	Phố Ngô Gia Tự	Tiếp giáp phố Hoàng Ngọc Phách	Tiếp giáp phố Nguyễn Đồng Chi	910		
48	Phố Hoàng Ngọc Phách	Tiếp giáp phố Trần Nhật Duật	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	910		
49	Phố Nguyễn Đồng Chi	Tiếp giáp phố Trần Nhật Duật	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	910		
50	Đường A16, A17	Tiếp giáp phố Đặng Văn Ngữ	Tiếp giáp phố Hoàng Ngọc Phách	910		
51	Phố Ban Mai	Tiếp giáp với đường Phạm Ngọc Thạch (Trường mầm non Hòa Mi, Tổ dân phố số 26)	Tiếp giáp với phố Nguyễn Văn Trỗi (số nhà 519, tổ dân phố số 26)	890		
52	Phố Nguyễn Văn Trỗi (Gồm 2 nhánh)	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	Tiếp giáp đường Phan Đình Giót	1.330		
53	Phố Nguyễn Văn Trỗi	Tiếp giáp đường Phan Đình Giót	Tiếp giáp đường Nguyễn Khuyến	910		
54	Phố Mạc Đĩnh Chi	Tiếp giáp phố Nguyễn Văn Trỗi	Tiếp giáp Phố Trần Bình Trọng	910		
55	Phố Trương Hán Siêu	Tiếp giáp phố Nguyễn Văn Trỗi	Tiếp giáp Phố Trần Bình Trọng	910		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
56	Phố Lý Tự Trọng (13,5m)	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp phố Trần Đại Nghĩa (20,5m)	1.330		
57	Phố Lý Tự Trọng	Tiếp giáp phố Trần Đại Nghĩa	Tiếp giáp phố Phùng Hưng	910		
58	Phố Triệu Quang Phục (1B-6)	Tiếp giáp phố Lý Tự Trọng (13,5m)	Tiếp giáp phố Phùng Hưng	1.330		
59	Phố Đặng Dung (1B-7)	Tiếp giáp phố Lý Tự Trọng (13,5m)	Tiếp giáp phố Phùng Hưng	910		
60	Phố Nguyễn Trung Trực (1B-8)	Tiếp giáp phố Lý Tự Trọng (13,5m)	Tiếp giáp phố Phùng Hưng	910		
61	Đường 1B-9 (13,5m)	Tiếp giáp phố Trần Đại Nghĩa (20,5)	Tiếp giáp phố Phùng Hưng	910		
62	Phố Lương Định Của	Tiếp giáp phố Nguyễn Trung Trực	Tiếp giáp đường 30/4	910		
63	Phố Phùng Hưng	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp với đường Phạm Ngọc Thạch	890		
64	Đường nhánh cạnh nhà nghỉ Hoa Ban (Giáp BCH QS tỉnh)	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp trường tiểu học San Thành	630	273	160
65	Đường Hoàng Văn Thụ	Tiếp giáp phố Trần Đăng Ninh	Tiếp giáp đường Trần Khát Chân	1.330		
66	Phố Mường Kim	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp Phố Nguyễn Thị Minh Khai	1.330		
67	Phố Hương Phong	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp phố Nguyễn Thị Minh Khai	1.330		
68	Đường Hoàng Quốc Việt	Tiếp giáp đường TT-2	Giáp đường Nguyễn Văn Linh	1.400		
69	Đường Hoàng Quốc Việt	Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh	Tiếp giáp đường Trường Chinh	1.400		
70	Đường Lê Hồng Phong	Tiếp giáp đường Phạm Văn Đồng	Tiếp giáp đường Trường Chinh	1.330		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
71	Phố Phan Đăng Lưu	Tiếp giáp Phố Mường Kim	Tiếp giáp phố Hương Phong	1.120		
72	Phố Yết Kiêu	Tiếp giáp phố Nguyễn Thị Minh Khai	Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt	1.330		
73	Phố Nguyễn Thị Minh Khai	Tiếp giáp đường Phạm Văn Đồng	Tiếp giáp đường Lê Hồng Phong	1.330		
74	Phố Lê Thanh Nghị	Tiếp giáp đường Lê Hồng Phong	Tiếp giáp phố Nguyễn Thị Minh Khai	1.330		
75	Phố Nguyễn Duy Trinh	Tiếp giáp đường Lê Hồng Phong	Tiếp giáp phố Nguyễn Thị Minh Khai	1.330		
76	Đường số 5-12 (13,5m)	Tiếp giáp phố Lê Thanh Nghị	Tiếp giáp phố Nguyễn Duy Trinh	1.330		
77	Phố Nguyễn Đức Thuận	Tiếp giáp với đường Hoàng Quốc Việt (số nhà 001, tổ dân phố số 16)	Tiếp giáp với đường Hoàng Quốc Việt (số nhà 024, tổ dân phố số 16)	1.260		
78	Đường số 5-11 (13,5m)	Tiếp giáp Đường Hoàng Quốc Việt	Hết ranh giới đất chợ Tân Phong 2	1.400		
79	Đường số 1 (Khu TTHC - 46 hộ)	Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt	Giáp đường Nguyễn Văn Linh	1.400		
80	Phố Lê Văn Lương	Tiếp giáp đường Trường Chinh	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	770		
81	Đường nhánh số 2, 3	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp phố Lê Văn Lương	630		
82	Đường Trần Văn Thọ	Tiếp giáp đường T03	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	1.330	497	350
83	Đường Trần Văn Thọ	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp đường Trần Quý Cáp	1.330	497	350
84	Phố Trịnh Hoài Đức (T01)	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp đường Trần Văn Thọ	1.330		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
85	Phố Lê Văn Hưu (T02)	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp đường Trần Văn Thọ	1.330		
86	Đường T03 (13,5m)	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Cuối đường	1.330	420	294
87	Phố Nguyễn Khánh Toàn	Tiếp giáp với đường Hoàng Văn Thái (số nhà 023, tổ dân phố số 19)	Tiếp giáp với đường Trần Văn Thọ (giữa số nhà 033 và số nhà 035, tổ dân phố số 19)	1.340		
88	Đường Bùi Thị Xuân (16,5m)	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thái	Tiếp giáp đường Trần Văn Thọ	1.540		
89	Đường Trần Quý Cáp	Tiếp giáp đường Trần Văn Thọ	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thái	1.330	420	294
90	Đường Trần Quý Cáp	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thái	Tiếp giáp phố Hoàng Diệu	2.310		
91	Đường Trần Quý Cáp	Tiếp giáp phố Hoàng Diệu	Tiếp giáp phố Trần Quốc Toàn	1.330		
92	Phố Quyết Tiến	Tiếp giáp đường Trần Quý Cáp	Phố Nguyễn Khánh Toàn	1.510		
93	Phố Đoàn Trần Nghiệp	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Đặng Thai Mai	1.330		
94	Đường 4A (16,5m)	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường 2-6	1.540		
95	Phố Lê Anh Xuân	Tiếp giáp đường Đặng Thai Mai	Tiếp giáp đường 2-6	1.330		
96	Phố Hà Huy Tập	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Đặng Thai Mai	1.750		
97	Phố Vũ Tông Phan	Tiếp giáp phố Lê Anh Xuân	Tiếp giáp đường 4A	1.330		
98	Đường Đặng Thai Mai	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp đường 1-1	1.330		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
99	Phố Trung Dũng	Tiếp giáp phố Đoàn Trần Nghiệp	Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh	1.470		
100	Phố Nguyễn Văn Tổ	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Đặng Thai Mai	1.120		
101	Đường 2 - 6	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp đường 4A	1.120		
102	Đường 1-1	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Nguyễn Lương Bằng	1.330		
103	Đường Lê Hữu Trác	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	1.330		
104	Đường 2B (13,5m)	Tiếp giáp phố Nguyễn Đình Chiểu	Tiếp giáp phố Phạm Công Bân	1.330		
105	Đường Tôn Thất Tùng	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	2.310		
106	Phố Hồ Đắc Di	Tiếp giáp đường 30-4	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	2.800		
107	Phố Nguyễn Đình Chiểu	Tiếp giáp phố Hồ Đắc Di	Tiếp giáp phố Lê Hữu Trác	1.330		
108	Phố Cù Chính Lan	Giao với phố Tôn Thất Tùng (số nhà 037, tổ dân phố 27)	Tiếp giáp đường Tuệ Tĩnh (số nhà 001, Tổ dân phố 27)	2.030		
109	Phố Phạm Công Bân (Đường 9B - 13,5m)	Tiếp giáp đường Tôn Thất Tùng	Tiếp giáp phố Lê Hữu Trác	1.330	420	252
110	Đường Tuệ Tĩnh	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp phố Hồ Đắc Di	1.400		
111	Đường Phạm Ngọc Thạch	Tiếp giáp phố Phùng Hưng	Tiếp giáp phố Đặng Văn Ngữ	1.750	590	350
112	Đường Phạm Ngọc Thạch	Tiếp giáp phố Đặng Văn Ngữ	Tiếp giáp đường nhánh vào bản Tả Làn Than	1.330	420	252
113	Phố Đặng Văn Chung (Đường 2B2 - 31m)	Tiếp giáp đường Tôn Thất Tùng	Tiếp giáp phố Lê Hữu Trác	1.330		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
114	Đường Trần Duy Hưng (Đường 2B3 - 11,5m)	Tiếp giáp đường Tôn Thất Tùng	Tiếp giáp phố Lê Hữu Trác	770		
115	Phố Thành Công	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp đường Trần Quý Cáp	1.330		
116	Phố Trần Quốc Toản	Tiếp giáp phố Thành Công	Tiếp giáp ranh giới đất CT điện lực Lai Châu	1.330		
117	Phố Nguyễn Tri Phương	Tiếp giáp đường Bùi Thị Xuân	Tiếp giáp ranh giới đất CT điện lực Lai Châu	1.260		
118	Đường Hoàng Văn Thái	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	Tiếp giáp đường Trần Quý Cáp	2.310		
119	Đường Hoàng Văn Thái	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp đường Trần Quý Cáp	2.800		
120	Phố Nguyễn Thái Học	Tiếp giáp trục N-01	Tiếp giáp trục N-04	1.330		
121	Phố Kim Đồng	Tiếp giáp đường Trần Quý Cáp	Tiếp giáp trục N-04	1.330	497	350
122	Phố Lưu Quý An	Tiếp giáp với đường Hoàng Văn Thái (số nhà 071, tổ dân phố số 19)	Tiếp giáp với phố Kim Đồng (Trường THCS Tân Phong)	1.330		
123	Phố Hoàng Diệu	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp phố Thành Công	2.590		
124	Đường Bùi Thị Xuân	Tiếp giáp đường Hoàng Văn Thái	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	2.550		
125	Đường D5, D6 (16,5m)	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp phố Lê Lai	1.400		
126	Phố Nguyễn Vũ Tráng	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp phố Lê Lai	1.400		
127	Phố Lê Lai	Tiếp giáp đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp phố Hồ Xuân Hương	1.470		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
128	Đường N4 (11,5m)	Tiếp giáp phố Nguyễn Vũ Tráng	Tiếp giáp phố Nguyễn Văn Hiền	1.120		
129	Phố Nguyễn Văn Hiền	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp phố Nguyễn Vũ Tráng	1.120		
130	Phố Hồ Xuân Hương	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	1.820		
131	Phố Hồ Xuân Hương	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	1.120		
132	Phố Xuân Diệu	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp phố Lê Lai	1.120		
133	Phố Nam Cao	Tiếp giáp phố Đoàn Thị Điểm	Tiếp giáp đường Trần Quốc Mạnh	1.120		
134	Phố Cao Bá Quát (Đường T1 - 13,5m)	Tiếp giáp phố Tân Đà	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	1.330		
135	Phố Đoàn Thị Điểm	Tiếp giáp phố Hồ Xuân Hương	Tiếp giáp phố Cao Bá Quát	1.120		
136	Phố Tân Đà	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	Tiếp giáp phố Hồ Xuân Hương	910		
137	Đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp đường Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp phố Hồ Xuân Hương	1.820		
138	Đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp phố Hồ Xuân Hương	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	1.400		
139	Đường Trần Quốc Mạnh	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	1.400		
140	Đường Lò Văn Hặc	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp phố Tân Đà	1.400		
141	Đường vào nhà máy chè Tam Đường	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	Tiếp giáp công nhà máy chè	490	315	217
142	Phố Trương Định	Tiếp giáp phố Nguyễn Cao	Tiếp giáp đường Trần Quang Diệu	1.120		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
143	Phố Lê Đại Hành (13m)	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp Phố Bạch Đằng	1.330		
144	Đường Trần Quang Diệu	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp phố Nguyễn Cao	1.120		
145	Ngõ 224 đường Trần Phú	Tiếp giáp đường Trần Phú	Cuối đường	770	343	252
146	Đường nhánh tám Ao cá Bắc Hồ thuộc phường Tân Phong cũ	Tiếp giáp đường Trần Phú	Tiếp giáp ngõ 224 đường Trần Phú	770	350	252
147	Phố Chu Huy Mẫn	Tiếp giáp phố Sùng Phái Sinh	Tiếp giáp phố Đào Duy Anh	910		
148	Phố Lý Quốc Sư	Tiếp giáp phố Sùng Phái Sinh	Tiếp giáp phố Đào Duy Anh	910		
149	Phố Đào Duy Anh	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	Tiếp giáp phố Chu Huy Mẫn	910		
150	Phố Đào Duy Anh	Tiếp giáp phố Chu Huy Mẫn	Tiếp giáp phố Võ Thị Sáu	770		
151	Phố Sùng Phái Sinh	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	Tiếp giáp đường Thanh Niên	910		
152	Đường Nguyễn Thị Định	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Lò Văn Hặc	1.820		
153	Phố Đồng Khởi	Tiếp giáp đường Nguyễn Thị Định	Tiếp giáp phố Yên Thế	1.120		
154	Phố Phan Bội Châu (Đường số 6-11)	Tiếp giáp phố Đồng Khởi	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	910		
155	Phố Phan Chu Trinh (Đường số 6-12)	Tiếp giáp phố Đồng Khởi	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	910		
156	Phố Yên Thế	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	Tiếp giáp phố Đồng Khởi	500		
157	Đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	1.050	399	266

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
158	Đường số 6-7	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường 6-8	595	287	196
159	Đường số 6-8	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	595	287	196
160	Đường ven Hồ thượng lưu	Tiếp giáp đường Trần Phú	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	1.960	602	294
161	Phố Võ Thị Sáu	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp phố Sùng Phái Sinh	1.400		
162	Đường Thanh Niên	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp phố Tô Hiến Thành	2.030		
163	Đường Thanh Niên	Tiếp giáp phố Tô Hiến Thành	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	1.330	497	294
164	Phố Tô Hiến Thành	Tiếp giáp đường Thanh Niên	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	1.330		
165	Đường số 2 (13,5m)	Tiếp giáp phố Văn Tiến Dũng	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	770		
166	Phố Văn Tiến Dũng	Tiếp giáp phố Tô Hiến Thành	Tiếp giáp phố Sùng Phái Sinh	910		
167	Đường số 7 (Nhánh 1)	Tiếp giáp nhánh 2	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	595	287	196
168	Đường số 7 (Nhánh 2 vuông góc nhánh 1)	Đầu đường	Cuối đường	525	287	196
169	Phố Tôn Thất Bách	Tiếp giáp đường Lê Hữu Trác	Tiếp giáp phố Tôn Thất Tùng	770		
170	Phố Lam Sơn	Tiếp giáp đường Đại lộ Lê Lợi	Tiếp giáp đường đi xã Nùng Nàng	1.820		
171	Đường nhánh ven suối từ đầu phố số 21 (Trước cửa nhà hàng Thái Bình Dương)	Tiếp giáp đường nhánh đi vào Nhà văn hoá tổ 21	Tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ	540	287	196
172	Đường nhánh đi vào Nhà văn hoá tổ 21	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh	540	287	196

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
173	Đường đi UBND xã Sùng Phài cũ	Tiếp giáp đường Lê Duẩn	Hết địa phận phường Tân Phong cũ	500	238	168
174	Đường đi vào tổ dân phố số 5 phường Tân Phong cũ	Tiếp giáp đường Trường Trinh	Đến hết đường	497	286	216
175	Đường ven hồ lã	Tiếp giáp suối tổ dân phố số 8 phường Tân Phong cũ	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	595	287	196
176	Đường nhánh ven suối tổ dân phố số 8 phường Tân Phong cũ	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Tiếp giáp đường Hoàng Hoa Thám	595	287	196
177	Phố Hàn Mặc Tử, Phố Nguyễn Văn Siêu	Tiếp giáp phố Nguyễn Huy Tưởng	Tiếp giáp đường Nguyễn Khuyến	910		
178	Đường tránh chợ San Thàng	Tiếp giáp ngã tư đường 30-4, đường Trường Chinh	Tiếp giáp đường QL 4D	1.190	623	357
179	Quốc lộ 4D	Tiếp giáp ngã tư đường 30-4, đường Trường Chinh	Cửa hàng xăng dầu số 18	1.260	693	357
180	Quốc lộ 4D	Cửa hàng xăng dầu số 18	Hết nhà máy nước	546	311	202
181	Tuyến đường Nùng Nàng cũ - Nậm Tăm cũ đến thành phố Lai Châu đoạn qua bản Lao Tỷ Phùng			910	580	399
182	Đường Hồ Tùng Mậu	Hết địa phận phường Đoàn Kết	Tiếp giáp đường Trần Phú	1.680		
183	Đường đi Đông Pao	Tiếp giáp đường Phạm Ngọc Thạch	Hết địa phận phường Tân Phong	720	330	190
184	Đường đi xã Nùng Nàng	Tiếp giáp đường Trần Văn Thợ	Hết địa phận phường Tân Phong	810	510	370
185	Đường đi Nùng Nàng - Nậm Tăm	Tiếp giáp Đại lộ Lê Lợi	Hết địa phận phường Tân Phong	720	330	190

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
186	Tỉnh lộ 135	Đại lộ Lê Lợi kéo dài tiếp giáp với thành phố Lai Châu cũ	Ngã ba nối với đường cũ từ thành phố Lai Châu đi Nùng Nàng cũ	2.630	1.610	770
187	Đường vào đội 5 cũ	Tiếp giáp đường Trường Chinh	đến cuối đường (nhà ông Phan Văn Chung và Phan Thị Thanh)	500	323	224
188	Đường vào một số hộ tổ 28, phường Đông Phong cũ	Tiếp giáp đường Trường Chinh	cuối đường	500	323	224
189	Đường nhánh 1 nhà máy chè	Cổng nhà máy chè	Nhà ông Thảo A Tủa	490	320	220
190	Đường nhánh 2 nhà máy chè	Cổng nhà máy chè	Nhà ông Vàng A Xi bà Sùng Thị Lơ	490	320	220
191	Tỉnh lộ 130	Quốc lộ 4D	Giáp xã Sin Suối Hồ	455	259	168
192	Đường liên bản	Quốc lộ 4D (ngã ba điểm đen)	Hết Bản Mới	455	259	168
193	Đường vào trại giam tỉnh	Ngã 3 đường tránh chợ San Thàng	Hết trại giam tỉnh	455	259	168
194	Quốc lộ 32	Đường Phạm Ngọc Thạch	Hết Trung đoàn 880	336	98	77
195	Quốc lộ 32	Hết Trung đoàn 880	Hết cửa hàng xăng dầu Hưng Hiền	269	78	62
196	Quốc lộ 32	Hết cửa hàng xăng dầu Hưng Hiền	Hết địa phận phường Tân Phong	215	63	49
197	Đường vào bản Cóc Pa	Quốc lộ 32	Hết đường	185	111	67
198	Đường vào bản Nà Bỏ (Tỉnh lộ 136 cũ)	Nhà ông Vàng Văn Tét	Nhà đội kiểm lâm	185	111	67
199	Đường trục xã bản Giang	Nhà ông Khiết Hoi	Ngã ba đường đi bản Hon	231	139	83

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
200	Đường trục xã bản Giang	Nhà ông Trần Văn Teo	Ngã ba trạm y tế bản Giang	185	111	67
201	Đường liên bản đi qua bản Suối Thầu	Ngã ba trạm y tế bản Giang	Giáp xã Nùng Nàng	185	111	67
202	Đường liên bản	Ngã ba trạm y tế bản Giang	Hết bản Nà Cơ	185	111	67
203	Đường liên bản	Ngã ba trạm y tế bản Giang	Hết bản Tản Phù Nhiêu	185	111	67
204	Đường liên bản	Nhà ông Lù Văn Say	Hết bản Tình Nà	185	111	67
205	Đường liên bản	Đường nối cao tốc	Hết Nhà văn hóa bản Cóc Pa	185	111	67
206	Đường liên bản đi qua bản Đoàn Kết	Nhà ông Nguyễn Thành Chung	Nhà ông Trần Văn Dũng	185	111	67
207	Đường liên bản	Trường tiểu học Suối Thầu	Nhà ông Tản Seo Phìn	185	111	67
208	Các vị trí còn lại của phường Tân Phong (gồm các xã, phường: Tân Phong cũ, Đông Phong cũ và San Thàng cũ)			245		
209	Các vị trí còn lại của phường Tân Phong (gồm các xã: Bản Giang cũ, Nùng Nàng cũ)			84		
II	PHƯỜNG ĐOÀN KẾT					
1	Đường 19-8	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	3.220	980	420
2	Đường 19-8	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	3.500	980	420

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
3	Đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	1.680	532	322
4	Đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường tránh ngập	770	357	252
5	Đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường tránh ngập	Hết trụ sở Viện kiểm sát tỉnh (Cũ)	770	300	196
6	Đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp Viện kiểm sát tỉnh (Cũ)	Tiếp giáp đường Pusamcap	700	315	196
7	Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp địa phận xã Nậm Loỏng cũ	Hết ranh giới đất Trường lái xe cơ giới	2.240	693	357
8	Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp Trường lái xe cơ giới	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	2.520	693	420
9	Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	Cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ Lai Châu	720	460	260
10	Đường Tôn Đức Thắng	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	2.240	728	476
11	Đường Tôn Đức Thắng kéo dài	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	Tiếp giáp cổng trường mầm non Bình Minh	1.330	420	252
12	Đường Pusamcap	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	1.330	420	196
13	Đường 10-10 (20,5m)	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	1.330		
14	Đường 10-10 kéo dài (20,5m)	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	Cuối đường	1.190		
15	Đường Lê Quý Đôn	Tiếp giáp Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	1.330	497	273
16	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Phú	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	4.830	1.050	462
17	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	Hết Siêu thị Quang Thanh	6.370	1.190	623

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
18	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp Siêu thị Quang Thanh	Tiếp giáp đường Vừ A Dính	4.830	1.050	462
19	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Vừ A Dính	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	3.780	798	440
20	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	3.220	798	440
21	Ngõ 076 (Đường lên đền Lê Lợi), đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Hết địa phận nhà ông Bùi Đức Thiện	490	315	266
22	Ngõ 237 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Sân vận động	770	343	252
23	Ngõ 167 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp nhà ông Pờ Văn Ninh	590	287	248
24	Ngõ 210 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp bản Thành Lập phường Đoàn Kết	497	281	219
25	Đường Nguyễn Trãi	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	Tiếp giáp ngã 3 rẽ đường Trần Can	2.240	693	370
26	Đường Nguyễn Trãi	Tiếp giáp ngã 3 rẽ đường Trần Can	Hết địa phận phường Quyết Thắng cũ	1.960	693	370
27	Đường Nguyễn Trãi	Trường mầm non Nậm Lông	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	840	600	270
28	Phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp đường 19-8	Hết ranh giới đất Sân vận động	2.450		
29	Phố Chiêu Tấn (Kéo dài)	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp ranh giới Sân vận động	2.450	728	455
30	Đường Vừ A Dính	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	2.450	693	427
31	Đường nhánh	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn kéo dài	770	343	252
32	Phố Nguyễn Thiện Thuận	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp Phố Trần Cao Vân	1.490	420	252

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
33	Phố Phan Đình Phùng	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	Phố Lê Văn Thiêm	1.490		
34	Phố Lê Văn Thiêm	Tiếp giáp đường Chu Văn An	Phố Nguyễn Thiện Thuận	1.490	420	252
35	Phố Trần Cao Vân	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	Phố Phan Đình Phùng	1.490	420	252
36	Đường Chu Văn An	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp Huỳnh Thúc Kháng	1.254	518	189
37	Đường Chu Văn An	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	1.490		
38	Phố Lương Văn Can	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Chu Văn An	1.725		
39	Đường Ngô Quyền	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp Huỳnh Thúc Kháng	2.450		
40	Đường Ngô Quyền	Tiếp giáp Huỳnh Thúc Kháng	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	1.722		
41	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Tiếp giáp đường 19-8	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	2.450	700	
42	Phố Hoàng Công Chất (13m)	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Phố Nguyễn Cao	1.490		
43	Phố Dương Quảng Hàm	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Chu Văn An	1.490		
44	Phố Nguyễn Bá Ngọc	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Chu Văn An	1.490		
45	Phố Nguyễn Thiếp (D5 - 13m)	Tiếp giáp đường Hồ Tùng Mậu	Tiếp giáp phố Hoàng Công Chất	1.490		
46	Phố Đào Nhuận	Tiếp giáp phố Dương Quảng Hàm	Tiếp giáp phố Bạch Đằng	1.490		
47	Phố Bạch Đằng (Đường số 10 - 13m)	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Trần Quang Diệu	1.568		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
48	Đường N13 (13m)	Tiếp giáp đường 19-8	Tiếp giáp đường Chu Văn An	1.490		
49	Phố Nguyễn Cao	Tiếp giáp đường Trần Quang Diệu	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	1.254		
50	Phố Nậm Na	Tiếp giáp Phố Mường Than	Tiếp giáp đường N16	1.254		
51	Đường tránh ngập	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường 19-8	525	287	196
52	Đường nhánh (Cạnh đường 19-8, tổ 8, phường Đoàn Kết cũ)	Tiếp giáp nhà ông Đinh Tây Lâm	Tiếp giáp nhà ông bà Kinh Thông	910	420	196
53	Đường nhánh sau Sân vận động	Từ trường Mầm non Hoa Sen	Tiếp giáp trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	770	378	266
54	Đường Trần Can	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi (Chợ phường Quyết Thắng cũ)	910	525	343
55	Đường Xuân Thủy	Tiếp giáp phố Nguyễn Bình Khiêm	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	770		
56	Phố Nguyễn Gia Thiều	Tiếp giáp phố Nguyễn Bình Khiêm	Tiếp giáp đường 10- 10	770		
57	Phố Nguyễn Bình Khiêm	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Du	770		
58	Phố Bà Triệu (Đường R6A)	Tiếp giáp đường PuSamCap	Tiếp giáp đường R12	1.330		
59	Đường R8 (13,5m)	Tiếp giáp đường PuSamCap	Tiếp giáp đường R12	770		
60	Đường R12 (13,5m)	Tiếp giáp đường R8	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	770		
61	Đường N4	Tiếp giáp đường N1	Tiếp giáp đường Nguyễn Du	770		
62	Đường Nguyễn Du	Tiếp giáp phố Nguyễn Công Hoan	Tiếp giáp đường 10 - 10	770		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
63	Đường Nguyễn Du	Tiếp giáp đường 10-10	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	770		
64	Phố Quyết Thắng	Tiếp giáp phố Nguyễn Bình Khiêm	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	770		
65	Đường L1, L2	Tiếp giáp phố Quyết Thắng	Tiếp giáp đường Nguyễn Du	770		
66	Phố Nguyễn Tuân	Tiếp giáp đường quy hoạch số R13	Tiếp giáp đường quy hoạch số L2	770		
67	Đường R13	Tiếp giáp Phố Quyết Thắng	Tiếp giáp đường Nguyễn Du	770		
68	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17	Tiếp giáp UBND phường Đoàn Kết mới	Hết địa phận phường Đoàn Kết	1.050		
69	Đường Lê Trọng Tấn	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	770		
70	Đường nhánh (Cạnh TT Y tế dự phòng thành phố)	Tiếp giáp Nguyễn Trãi	Giáp đường nhánh (Từ Võ Nguyên Giáp đến Trần Can)	840		
71	Đường nhánh chạy qua bản Sáo Lán Than, Nậm Loỏng 1, Nậm Loỏng 2 thuộc phường Quyết Thắng cũ			500	245	196
72	Đường nhánh bê tông (Bám mương nước phường Quyết Thắng cũ)	Từ đường 10-10	Tiếp giáp đường chạy qua bản Sáo Lán Than thuộc phường Quyết Thắng cũ	500	245	196
73	Đường N12 (11,5m khu dân cư số 7)	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường N14	770		
74	Đường N14 (11,5m khu dân cư số 7)	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	Cuối đường	770		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
75	Đường N13 (11,5m khu dân cư số 7)	Tiếp giáp đường N12	Cuối đường	770		
76	Phố Nguyễn Công Hoan	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường quy hoạch TN2	770		
77	Đường nhánh (tổ 7, phường Quyết Tiến cũ)	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	620	266	154
78	Đường nhánh (Bản Nậm Loỏng 3, phường Quyết Thắng cũ)	Tiếp giáp đường Trần Can	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	480	220	147
79	Đường nhánh phía sau Viện kiểm sát nhân dân thành phố (Tổ 1, phường Quyết Tiến cũ)	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	500	224	154
80	Đường số 1, số 2	Tiếp giáp đường số 3	Tiếp giáp đường Pusamcap	770		
81	Đường số 3	Tiếp giáp đường số 1	Tiếp giáp đường Pusamcap	770		
82	Đường số 4, số 5	Tiếp giáp đường Pusamcap	Tiếp giáp đường Tô Hiệu	770		
83	Đường nhánh từ đền Lê Lợi đến bản Thành Lập phường Đoàn Kết	Thửa đất số 2, tờ bản đồ địa chính số 19, phường Đoàn Kết của ông Đinh Thế Chuyên	Giao với ngõ 210, đường Trần Hưng Đạo (hết thửa đất số 3, tờ bản đồ số 11 của ông Trần Văn Ngọ	480	240	190
84	Đường Trần Thủ độ	Tiếp giáp với đường Trần Hưng Đạo (giữa hai số nhà 226 và 228, Tổ dân phố số 10)	Tiếp giáp với đường Trần Hưng Đạo (giữa hai số nhà 366 và 370, Tổ dân phố số 11)	600	290	200
85	Phố Mường Than	Tiếp giáp Đường 19-8	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	1.120		
86	Đường N16 (13m)	Tiếp giáp đường 19-8	Tiếp giáp Phố Nậm Nam	1.260		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
87	Phố Nguyễn Đình Thi	Tiếp giáp đường Xuân Thủy	Giao với phố Nguyễn Công Hoan (đối diện trụ sở Điện lực Thành phố Lai Châu)	720		
88	Đường V1 (13,5m)	Tiếp đường Xuân Thủy	Tiếp giáp phố 12/12	720		
89	Phố 12/12	Giao với đường quy hoạch N4 (đối diện số nhà 040, tổ dân phố số 7)	Giao với phố Nguyễn Công Hoan	720		
90	Đường N1	Tiếp giáp phố 30/9	Tiếp giáp phố Nguyễn Bình Khiêm	720		
91	Phố 30/9	Giao với đường Xuân Thủy (số nhà 035, tổ dân phố số 7)	Giao với phố 12/12 (số nhà 068, tổ dân phố 7)	720		
92	Đường Tô Hiệu (13,5m)	Tiếp giáp đường R2	Tiếp giáp đường số 5	720		
93	Đường nhánh của đường Trần Thủ Độ	Tiếp giáp đường Trần Thủ Độ (ngõ 226 cũ đường Trần Hưng Đạo)	Tiếp giáp đường Trần Thủ Độ (ngõ 368 cũ đường Trần Hưng Đạo)	560	280	190
94	Đường ngách 003 ngõ 210 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp ngõ 210 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Thủ Độ (ngõ 226 cũ đường Trần Hưng Đạo)	560	280	190
95	Ngõ 262 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường nhánh của đường Trần Thủ Độ (ngõ 226 cũ đường Trần Hưng Đạo)	580	280	190
96	Đường Hồ Tùng Mậu	Tiếp giáp đường 19-8	Hết địa phận phường Đoàn Kết	1.680		
97	Quốc lộ 4D	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Cây xăng dầu thành phố số 1 + 600m	790	500	270
98	Quốc lộ 4D	Cây xăng dầu thành phố số 1 + 600m	Hết địa giới phường Đoàn Kết	518	311	186

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
99	Đường nội bộ TDP Seo Pả			273	140	91
100	Đường nội bộ khu TĐC Hồng Thu			273	140	91
101	Đường nội bộ TDP Hồng Thu			273	140	91
102	Đường QL4D đi Tô Y Phìn	Quốc lộ 4D	Nhà ông Thảo A Nhè	273	140	91
103	Đường nội bộ TDP Tô Y Phìn			161	98	
104	Đường nội bộ TDP Séo Xiêng Pho			161	98	
105	Đường QL4D đi Sỉ Lèng Chải	Quốc lộ 4D	Nhà ông Chèo A Khé	273	140	91
106	Đường nội bộ TDP Sỉ Lèng Chải			161	98	
107	Đường nội bộ TDP Lản Nhi Thàng			273	140	91
108	Đường nội bộ TDP Chiêu Sài Phìn			273	140	91
109	Đường nội bộ TDP Cung Mù Phìn			273	140	91
110	Đường đi TDP Lùng Thàng	Võ Nguyên Giáp	Hết ranh giới TDP Lùng Thàng	218	101	76
111	Đường đi TDP Gia Khâu 2, Gia Khâu 1	Ranh giới TDP Lùng Thàng	Hết ranh giới nhà Kiểm lâm thuộc TDP Gia Khâu 1	182	84	63
112	Đường nhánh Lùng Thàng đến Gia Khâu 1	Đường đi TDP Lùng Thàng (nhà ông Sùng A Kỳ)	Đường đi TDP Gia Khâu 2, Gia Khâu 1 (nhà ông Lầu A Chứ)	182	84	63
113	Đường bê tông	Đường Nguyễn Trãi (Nhà ông Lê Văn Khánh)	Hết nhà ông Liều A Lữ	218	101	76

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
114	Đường bê tông	Đường Nguyễn Trãi (Nhà ông Vũ Văn Khánh)	Hết nhà ông Sùng A Diều	218	101	76
115	Đường vào TDP Sin Báo Chải	Cổng chào TDP Sin Báo Chải	Hết nhà ông Giàng A Hồ	182	84	63
116	Đường vào TDP Cư Nhà La	Giáp phường Tân Phong	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phài)	218	101	76
117	Đường nội bộ TDP Cư Nhà La	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phài)	Đi nhà máy chè Nụ - Lượn (Giáp phường Tân Phong)	182	84	63
118	Đường nội bộ TDP Cư Nhà La	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phài)	Hết nhà ông Sùng A Tính	182	84	63
119	Đường nội bộ TDP Cư Nhà La	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phài)	Hết tuyến (Thửa 26, tờ BĐ 82)	182	84	63
120	Đường nối TDP	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phài)	Ngã ba Trung Chải	182	84	63
121	Đường nối TDP	Ngã Ba Trung Chải	Hết TDP Tả Chải	77	56	
122	Đường nối TDP	Ngã Ba Trung Chải đi TDP Sin Chải	Hết khu TĐC TDP Sin Chải	77	56	
123	Đường nối TDP	Đường đi TDP Sin Chải	Đi TDP Căn Câu (Hết TDP Căn Câu giáp xã Sin Suối Hồ)	77	56	
124	Đường nối TDP	Đường TDP Sin Chải	Đi TDP Sùng Phài (Hết TDP Sùng Phài)	77	56	
125	Các vị trí còn lại của phường Đoàn Kết (gồm các phường: Đoàn Kết cũ, Quyết Tiến cũ)			245		
126	Các vị trí còn lại của phường Đoàn Kết (phường Quyết Thắng cũ)			210		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
127	Các vị trí còn lại của phường Đoàn Kết (gồm các xã: Sùng Phài cũ, Lân Nhì Thành cũ)			63		